TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-ST
Ngày 26/8/2020
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Điểu Nhót.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Số 35 Hàng V, quận H, TP. Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền, theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ-B ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ Việt Nam.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 962A/QĐ - B. ĐNO ngày 22/8/2019 của Giám đốc Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 38, đường N, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1977; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Thuận H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Thế H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Vũ Thị L ký vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch Đ, tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11363766/HĐTD ngày

10/08/2018 với số tiền gốc: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay là 12,5 %/ năm, lãi suất này được điều chỉnh 06 tháng / lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết của Ngân hàng Đ công bố tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn; tối đa 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả; phạt vi phạm do không thực hiện đúng nội dung hợp đồng là 0,1%/ trên giá trị nợ gốc tại thời điểm vi phạm; thời hạn trả nợ vào ngày 10/8 hàng năm (Kể từ ngày 10/8/2019), với số tiền gốc 400.000.000 đồng/ 01 kỳ trả nợ; trả nợ lãi 03 tháng/lần vào ngày 10 của tháng đến hạn phải trả lãi.

Qúa trình thực hiện hợp đồng bà Vũ Thị L không trả lãi cũng như trả gốc theo định kỳ dẫn đến vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận. Vì vậy, toàn bộ số nợ Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

* Dư nợ hiện tại tính đến ngày 26/8/2020 đối với Hợp đồng tín dụng trên là:

+ Nợ tiền gốc: 2.000.000.000 đồng.

+ Lãi trong hạn là 511.643.835 đồng

+ Lãi quá hạn 27.123.288 đồng

Các tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng trên được bà Vũ Thi L ký tại hợp đồng thế chấp số 01/2018/11363766/HĐTC ngày 07/08/2018 gồm các tài sản như sau:

STT	Số GCNQSDD	Nơi phát hành	Ngày phát hành và nguồn gốc	Số hợp đồng thế chấp	Ngày ký HĐTC	Số thửa	Tờ bản đồ	Địa chỉ
01	CI 392780	Sở T tỉnh Đ	Cấp ngày 06/10/2017	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	46	20	Thôn T, xã H, huyện Đ
02	BX777061	UBND huyện Đ	Cấp ngày 27/8/2015	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	67	24	T9, xã B
03	CD343646	UBND huyện Đ	Cấp ngày 06/12/2016	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	33	24	T9, xã B

Khoản vay trên đã quá hạn, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; trong Hợp đồng tín dụng bà Vũ Thị L ký vay vốn với mục đích là tiêu dùng và phục vụ đầu tư rẫy. Hiện nay, khoản vay này đã quá hạn, nguyên nhân bà L đưa ra xin trả nhưng vẫn không thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo nguồn vốn cho kinh doanh, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Vũ Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn, theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/8/2020 là 538.767.123 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng),*trong đó lãi suất trong hạn là 511.643.835 đồng, lãi suất quá hạn 27.123.288 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2020, bà L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11363766/HĐTD ngày 10/08/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông bà Vũ Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/11363766/HĐTC ngày 07/08/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của bà L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

Bị đơn *bà Vũ Thị L*: Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết, đề nghị trưởng thôn thông báo cho bà L khi về nhà biết được thời hạn về tại Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết và đề nghị giao cho đương sự. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến giai đoạn xét xử chấp hành đúng quy định của BLTTDS quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 177, Điều 179 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 và Điều 323 Bộ luật dân sự;

Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Vũ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn, theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/8/2020 là 538.767.123 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng),*trong đó lãi suất trong hạn là 511.643.835 đồng, lãi suất quá hạn 27.123.288 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2020, bà Vũ Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11363766/HĐTD ngày 10/08/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông bà Vũ Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/11363766/HĐTC ngày 07/08/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của bà L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I.Về tố tụng:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị L phải trả số tiền gốc 2.000.000.000 đồng, tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/8/2020 là 538.767.123 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng)*.Hiện nay, bà L có đăng ký hộ khẩu tại xã T. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định khoản 1 Điều 26 BLTTDS và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Vũ Thị L đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11363766/HĐTD ngày 10/08/2018, khoản vay trên bà L đã để quá hạn, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; mục đích vay là phục vụ sinh hoạt và đầu tư rẫy trong gia đình. Nguyên nhân không trả được là do mất mùa, giá thấp. Mặc dù, đã khất nợ với Ngân hàng nhưng bà L không thực hiện được. Tính đến ngày xét xử bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) và tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/8/2020 là 538.767.123 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng)*. Tổng cộng cả gốc và lãi bà L phải trả là 2. 538.767.123 đồng (*Hai tỷ năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng)*. Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (*có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử)*.

[3.2] Xét các Hợp đồng thế chấp số 01/2018/11363766/HĐTC ngày 07/08/2018 thì bà Vũ Thị L đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất để bảo lãnh nhằm bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã được lập thành văn bản, được đăng ký thế chấp theo quy định. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích bà L được cấp theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là tài sản đứng tên bà L đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[3.3] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Vũ Thị L không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.4] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của bà Vũ Thị L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng:* Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.800.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên cần buộc bà Vũ Thị L phải chịu chi phí này để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 2. 538.767.123 đồng (*Hai tỷ năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng)* = 72.000.000 đồng + (2 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng (là 538.767.123 đồng x 2%) = 10.775.342 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là: 72.000.000 đồng đồng + 10.775.342 đồng = 82.775.342 đồng (*Tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 177, Điều 179 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 và Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Buộc bà Vũ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc còn nợ là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn, theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/8/2020 là 538.767.123 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng),*trong đó lãi suất trong hạn là 511.643.835 đồng, lãi suất quá hạn 27.123.288 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2020, bà Vũ Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụngsố 01/2018/11363766/HĐTD ngày 10/08/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bà Vũ Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/11363766/HĐTC ngày 07/08/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Các tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ tại Hợp đồng thế chấp trên gồm:

STT	Số GCNQSDD	Nơi phát hành	Ngày phát hành và nguồn gốc	Số hợp đồng thế chấp	Ngày ký HĐTC	Số thửa	Tờ bản đồ	Địa chỉ
01	CI 392780	Sở T tỉnh Đ	Cấp ngày 06/10/2017	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	46	20	Thôn T, xã H, huyện Đ
02	BX777061	UBND huyện Đ	Cấp ngày 27/8/2015	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	67	24	T9, xã B
03	CD343646	UBND huyện Đ	Cấp ngày 06/12/2016	01/2018/11363766/HĐTC	07/08/2018	33	24	T9, xã B

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của bà Vũ Thị L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Buộc bà Vũ Thị L phải chịu 2.800.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bà Vũ Thị L phải nộp 82.775.342 đồng (*Tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 38.792.000 đồng (*Ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000303 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu***)**

Hoàng Thị Thu Hà